

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST
Ngày 13 tháng 5 năm 2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Ngô Phiên.

2. Ông Lục Viết Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 09-4-2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 01/2021/QĐST-KDTM ngày 23-4-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần VTKTNN Bắc Giang (sau đây viết tắt là CTVT).

Địa chỉ trụ sở: Số 01, LTT, phường TP, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn K, chức vụ: Tổng giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ong Thế T - Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần VTKTNN Bắc Giang tại Yên Thế (có mặt).

Nơi làm việc: Tổ dân phố HHT, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: 1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (có mặt).

2. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa, ông Ong Thế T trình bày:

CTVT được thành lập vào năm 2003, có đăng ký kinh doanh các mặt hàng về vật tư nông nghiệp theo quy định của pháp luật. Do anh S, chị H có nhu cầu mua vật tư phân bón về bán lại cho các hộ dân nên có liên hệ với chi nhánh công ty ở Yên Thế để ký hợp đồng. Cụ thể ngày 02-01-2016, công ty và chị H có ký hợp đồng kinh tế số 38/HĐKT, theo nội dung hợp đồng thì công ty sẽ cung cấp phân bón cho chị H để bán lại cho các hộ dân thuộc khu vực xã ĐL. Chị H có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng tương ứng với giá trị hàng giao trong mỗi hóa đơn trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuối của tháng nhận hàng, trường hợp chậm trả thì phải chịu lãi theo lãi suất cho vay quá hạn của ngân hàng tùy từng thời điểm. Thực hiện hợp đồng, Công ty đã cung cấp phân bón cho chị H đến tháng 5-2016 thì dừng lại vì chị H không còn nhu cầu lấy phân bón nữa. Sau đó, công ty đã nhiều lần đòi nợ nhưng chị H không thanh toán nợ đúng hạn cho Công ty. Đến ngày 17/6/2020 hai bên có chốt nợ, chị H còn nợ công ty số tiền gốc là 64.629.000 đồng (Sáu mươi tư triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi là 32.174.203 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm bảy mươi tư nghìn hai trăm linh ba đồng).

Nay công ty yêu cầu anh Hoàng Văn S, chị Nguyễn Thị H trả số tiền gốc là 64.629.000 đồng (Sáu mươi tư triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi theo mức 0,75%/tháng, tính từ tháng ngày 01-6-2016 cho đến khi ngày xét xử. Kể từ sau ngày xét xử CTVT yêu cầu anh S, chị H tiếp tục trả lãi theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Do gia đình chị có nhu cầu kinh doanh phát triển kinh tế gia đình nên chị đã liên hệ với chi nhánh CTVT ở Yên Thế mua phân bón, vật tư. Ngày 02-01-2016, chị và CTVT đã ký hợp đồng mua bán hàng hóa, theo nội dung hợp đồng thì gia đình chị sẽ nhận phân bón của công ty để bán lại cho các hộ dân thuộc khu vực ĐL và được công ty chiết khấu lợi nhuận. Hai bên có thỏa thuận trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuối của tháng nhận hàng thì gia đình chị phải thanh toán toàn bộ số tiền hàng còn nợ, nếu chậm trả thì phải chịu lãi theo lãi suất cho vay quá hạn của ngân hàng là 1%/tháng. Đến khoảng tháng 5- 2016 vì buôn bán không thuận lợi nên gia đình chị không lấy phân bón của công ty nữa. Tuy nhiên, do buôn bán thu lỗ nên gia đình chị còn nợ lại công ty số tiền gốc là 64.629.000 đồng. Hai bên đã chốt nợ ngày 17-6-2020 nhưng gia đình chị vẫn không trả được nợ đúng hạn. Nay công ty cổ phần Vật tư yêu cầu gia đình chị trả số tiền gốc là 64.629.000.000 đồng và tiền lãi 0,75%/tháng, tính từ ngày 01-6-2016 ch đến ngày xét xử thì chị cũng đồng ý. Đối với yêu cầu của CTVT yêu cầu vợ chồng chị tiếp tục trả lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ thì chị cũng đồng ý.

* Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn S khai như sau: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn từ năm 1998 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ sau khi kết hôn cho đến nay vợ chồng anh vẫn cùng nhau chăm lo phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái. Vào khoảng năm 2015, chị H có bàn với anh về việc mở cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp nhưng anh không đồng ý. Tuy nhiên, sau đó chị H vẫn tự ý đi đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng mua bán phân bón với CTVT. Bản thân anh làm nghề lái xe, thường hay vắng mặt tại nhà nên khi chị H mua bán với CTVT thì anh không tham gia. Vì vậy, CTVT yêu cầu cả anh và chị H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ thì anh không đồng ý.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của CTVT:

+ Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S phải trả cho CTVT số tiền gốc là 64.629.000 đồng (Sáu mươi tư triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng), tiền lãi 0,75%/tháng tính từ ngày 01-6-2016 đến ngày xét xử. Kể từ sau ngày xét xử thì anh S, chị H còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: CTVT không phải chịu án phí. Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: CTVT khởi kiện yêu cầu chị H và anh S trả tiền theo hợp đồng kinh tế số 38/HĐKT ngày 02-01-2016 và các biên bản làm việc ngày 16-5-2020, ngày 02-6-2020. Ban đầu, chị H không thừa nhận việc mua hàng của CTVT để bán lại thu lợi nhuận, không cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên Tòa án đã thụ lý vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Đến tháng 02-2021, chị H thừa nhận việc mua phân bón của CTVT để bán lại cho các hộ dân vì mục đích lợi nhuận và cung cấp 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề vật tư nông nghiệp tổng hợp nên Tòa án xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng

hóa” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H và anh S cùng có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Thế nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý xảy ra từ năm 2016 và kéo dài đến nay nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định tại Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của CTVT về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn S trả nợ, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với yêu cầu đòi số tiền gốc: CTVT yêu cầu chị H và anh S đòi số tiền gốc là 64.629.000 đồng, chị H đồng ý trả số tiền trên, anh S không đồng ý trả vì cho rằng đây là nợ riêng của chị H. Hội đồng xét xử nhận định: Anh S và chị H có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, anh S và chị H đều thừa nhận từ trước đến nay vợ chồng vẫn cùng chăm lo, phát triển kinh tế chung của gia đình dù mỗi người làm một việc, chị H cũng thừa nhận trước đây khi kinh doanh có lợi nhuận thì lợi nhuận đều dùng để chi tiêu, mua sắm các vật dụng thiết yếu trong gia đình, đóng tiền học cho con cái. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 27, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 37 xác định đây là nghĩa vụ chung của vợ chồng anh S và chị H nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc cả anh S và chị H cùng có trách nhiệm trả nợ gốc.

Đối với yêu cầu tính lãi của CTVT, Hội đồng xét xử nhận thấy: Như đã phân tích ở trên, đây là khoản nợ chung của vợ chồng anh S, chị H; Anh S, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải trả lãi chậm trả theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự; Về mức lãi suất 0,75%/tháng và thời điểm tính lãi từ ngày 01-6-2016 cho đến ngày xét xử là phù hợp với quy định tại các Điều 357, Điều 468, Điều 157 của Bộ luật Dân sự nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của CTVT được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại Điều 430; Điều 433; Điều 440; khoản 2 Điều 468; Điều 357, Điều 157, Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ quy định tại Điều 27, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ quy định tại Điều 24, Điều 50, Điều 55 của Luật Thương mại;

Căn cứ quy định tại

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần VTKTNN Bắc Giang, buộc anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty cổ phần VTKTNN Bắc Giang số tiền gốc 64.629.000 đồng (Sáu mươi tư triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng), tiền lãi từ ngày 01-6-2016 đến ngày 13-5-2021 là 28.792.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 93.421.000 đồng (Chín mươi ba triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về tiền án phí: Công ty cổ phần VTKTNN Bắc Giang không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty cổ phần VTKTNN Bắc Giang số tiền 2.420.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004606 ngày 17-12-2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 4.671.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang